ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NAM SINH VIÊN CHƯA KÊ KHAI THÔNG TIN
(Kèm theo công văn số: /CTSV ngày tháng năm 2023 của Trường ĐHCN)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1	19021416	Ngô Hải Bình	15/10/2001	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1
2	19021470	Mai Văn Khải	06/10/2001	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC1
3	19021405	Chử Việt Anh	26/10/2001	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2
4	19021418	Hồ Trần Bình	28/09/2001	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2
5	19021494	Trần Xuân Nguyên	22/04/2001	QH-2019-I/CQ-Đ-A-CLC2
6	19021548	Lâm Đức Dương	23/03/2001	QH-2019-I/CQ-AG
7	19021567	Vàng Văn Nhất	17/12/2001	QH-2019-I/CQ-AG
8	19021583	Lê Văn Cường	21/02/2001	QH-2019-I/CQ-AT
9	19021582	Vũ Mạnh Cường	13/08/2001	QH-2019-I/CQ-AT
10	19021594	Đoàn Minh Hào	05/12/2001	QH-2019-I/CQ-AT
11	19021602	Vũ Quang Hưng	03/03/2001	QH-2019-I/CQ-AT
12	19021634	Phan Duy Tuân	23/06/2001	QH-2019-I/CQ-AT
13	19021261	Hoàng Đức Hà	19/03/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1
14	19020034	Trần Minh Hoàng	19/05/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1
15	19020067	Trần Việt Tùng	06/01/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC1
16	19020092	Vũ Đình Việt Anh	26/04/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2
17	19021235	Ngô Quốc Đạt	02/09/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2
18	19021259	Nguyễn Trường Giang	16/08/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2
19	19021276	Nguyễn Vũ Hiệu	06/03/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2
20	19021359	Kiều Thái Sơn	23/04/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2
21	19021363	Nguyễn Minh Thái	02/03/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2
22	19021378	Lê Quang Trung	19/07/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2
23	19021211	Dương Tú Anh	22/10/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3
24	19021216	Nguyễn Trung Anh	17/11/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3
25	19021313	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3
26	19021350	Đỗ Mạnh Quân	21/01/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3
27	19021370	Đào Duy Thượng	23/08/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
28	19021383	Nguyễn Anh Tuấn	15/12/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC3
29	19021236	Đỗ Văn Đạt	06/11/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4
30	19021322	Trần Thế Mạnh Long	28/12/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4
31	19021335	Trần Đình Nam	01/09/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4
32	19021364	Nguyễn Chí Thanh	30/10/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4
33	19021384	Nguyễn Mạnh Tuấn	28/12/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC4
34	19020221	Nguyễn Lương Bằng	16/08/2001	QH-2019-I/CQ-C-B
35	19020331	Nguyễn Thế Khải	31/10/2001	QH-2019-I/CQ-C-B
36	19020361	Nguyễn Hữu Mạnh	10/03/2001	QH-2019-I/CQ-C-B
37	19020401	Nguyễn Hữu Hồng Quân	28/01/2001	QH-2019-I/CQ-C-B
38	19020267	Chu Đình Duy	03/01/2001	QH-2019-I/CQ-C-C
39	19020332	Đặng Bá Khang	30/05/2001	QH-2019-I/CQ-C-C
40	19020482	Trương Hoàng Tùng	15/01/2001	QH-2019-I/CQ-C-C
41	19020042	Cao Thanh Hải	18/09/2001	QH-2019-I/CQ-C-CLC
42	19020258	Lê Trung Đức	08/09/1998	QH-2019-I/CQ-C-D
43	19020426	Nguyễn Công Sơn	24/06/2001	QH-2019-I/CQ-C-D
44	19020443	Nguyễn Gia Cát Thành	25/08/2001	QH-2019-I/CQ-C-D
45	19020087	Nguyễn Quốc Trung	19/11/2001	QH-2019-I/CQ-C-D
46	19020686	Phạm Trường Giang	10/09/2001	QH-2019-I/CQ-E
47	19020709	Vũ Thế Huy	30/10/2001	QH-2019-I/CQ-E
48	19020761	Phan Nguyễn Thành	01/08/2001	QH-2019-I/CQ-E
49	19020768	Vũ Bá Thụy	12/07/2001	QH-2019-I/CQ-E
50	19020795	Vũ Thành Đạt	18/06/2001	QH-2019-I/CQ-H
51	19020808	Hà Minh Hải	10/08/2001	QH-2019-I/CQ-H
52	19020810	Phạm Vĩnh Hải	06/02/2001	QH-2019-I/CQ-H
53	19020811	Đặng Vũ Hiệp	25/05/2001	QH-2019-I/CQ-H
54	19020831	Nguyễn Xuân Khang	19/11/2001	QH-2019-I/CQ-H
55	19020835	Phạm Đức Kiên	01/05/2001	QH-2019-I/CQ-H
56	19020839	Phạm Hữu Long	09/01/2001	QH-2019-I/CQ-H
57	19020842	Cao Tiến Mạnh	30/06/2001	QH-2019-I/CQ-H
58	19020869	Hoàng Tiệp Trường	04/06/2001	QH-2019-I/CQ-H

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
59	19020422	Đào Xuân Sơn	15/07/2001	QH-2019-I/CQ-J
60	19020174	Lê Văn Sơn	19/05/2000	QH-2019-I/CQ-J
61	19020566	Trịnh Nguyên Lân	15/12/2001	QH-2019-I/CQ-K1
62	19020496	Lưu Việt Anh	05/12/2000	QH-2019-I/CQ-K2
63	19020654	Dương Quang Tùng	02/12/2001	QH-2019-I/CQ-K2
64	19021002	Đỗ Đức Công	14/11/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
65	19021037	Nguyễn Văn Hải	26/07/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
66	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	30/01/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
67	19021093	Lâm Văn Phương	01/10/2000	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
68	19021111	Phạm Đức Thắng	19/05/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
69	19021118	Trần Hữu Thịnh	15/12/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
70	19021120	Phạm Minh Tiến	27/01/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
71	19021119	Phạm Minh Tiến	18/04/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
72	19021138	Nguyễn Chu Long Vũ	14/11/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1
73	19021005	Nguyễn Huy Cường	09/11/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
74	19021023	Nguyễn Quang Dũng	18/03/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
75	19021030	Bùi Đức Duy	30/06/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
76	19021044	Hoàng Đức Hiếu	22/11/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
77	19021052	Đinh Huy Hoàng	10/12/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
78	19020157	Đào Tuấn Huy	02/07/2000	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
79	19021070	Nguyễn Trung Kiên	31/03/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
80	19021071	Đỗ Đức Thanh Lâm	18/07/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
81	19021078	Cao Đức Mạnh	24/06/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
82	19021089	Trần Quang Nguyên	08/10/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
83	19021098	Nguyễn Văn Quang	30/05/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
84	19021095	Trịnh Hồng Quân	20/10/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
85	19020161	Hứa Quang Trường	06/12/2000	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
86	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	10/03/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2
87	19020277	Phí Mạnh Hải	18/09/2001	QH-2019-I/CQ-N
88	19020299	Phạm Ngọc Hoàng	10/11/2001	QH-2019-I/CQ-N
89	19020360	Phạm Đức Mạnh	14/05/2001	QH-2019-I/CQ-N

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
90	19020398	Bùi Quang Quân	06/01/2001	QH-2019-I/CQ-N
91	19020494	Trần Nam Anh	01/05/2001	QH-2019-I/CQ-R
92	19020572	Dương Đình Long	24/09/2001	QH-2019-I/CQ-R
93	19020594	Trương Văn Phú	13/01/1995	QH-2019-I/CQ-R
94	19021239	Phạm Đức Đạt	14/12/2000	QH-2019-I/CQ-T-CLC
95	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	24/09/2001	QH-2019-I/CQ-T-CLC
96	19021291	Dương Việt Hùng	10/06/2001	QH-2019-I/CQ-T-CLC
97	19021292	Trần Quốc Hưng	27/02/2001	QH-2019-I/CQ-T-CLC
98	19021334	Bùi Hoàng Nam	21/09/2001	QH-2019-I/CQ-T-CLC
99	19020675	Hoàng Việt Cường	08/04/2001	QH-2019-I/CQ-V
100	19020676	Phạm Mạnh Cường	04/11/2001	QH-2019-I/CQ-V
101	19020696	Nguyễn Văn Hiếu	30/06/2001	QH-2019-I/CQ-V
102	19020699	Trần Xuân Hoàng	01/07/2001	QH-2019-I/CQ-V
103	19020712	Bùi Đức Huy	20/01/2001	QH-2019-I/CQ-V
104	19020708	Vũ Công Hưng	30/10/2001	QH-2019-I/CQ-V
105	19020713	Trần Xuân Lâm	01/07/2001	QH-2019-I/CQ-V
106	19020722	Dương Đình Mạnh	24/02/2001	QH-2019-I/CQ-V
107	19020727	Nguyễn Văn Minh	14/08/2001	QH-2019-I/CQ-V
108	19020735	Phạm Trung Nghĩa	04/08/2001	QH-2019-I/CQ-V
109	19020740	Vũ Văn Núi	14/03/2001	QH-2019-I/CQ-V
110	19020778	Nguyễn Văn Trung	06/09/2001	QH-2019-I/CQ-V
111	19020779	Trần Quang Trường	13/02/2001	QH-2019-I/CQ-V
112	19020788	Lê Trường Xuân	02/12/2001	QH-2019-I/CQ-V
113	19020878	Lê Hải Anh	27/03/2001	QH-2019-I/CQ-XD
114	19020880	Trịnh Đình Đức Anh	22/05/2001	QH-2019-I/CQ-XD
115	19020885	Mai Văn Bộ	29/03/2001	QH-2019-I/CQ-XD
116	19020893	Phạm Tuấn Đạt	24/04/2001	QH-2019-I/CQ-XD
117	19020896	Lê Đàm Hồng Đức	27/04/2001	QH-2019-I/CQ-XD
118	19020917	Nguyễn Khánh Hiệp	05/01/2001	QH-2019-I/CQ-XD
119	19020923	Đặng Thế Hoàng	04/06/2001	QH-2019-I/CQ-XD
120	19020931	Lê Xuân Huy	09/12/2001	QH-2019-I/CQ-XD

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
121	19020945	Trần Văn Luật	17/03/2001	QH-2019-I/CQ-XD
122	19020948	Hà Văn Mạnh	23/01/2001	QH-2019-I/CQ-XD
123	19020960	Đặng Phương Nam	07/04/2001	QH-2019-I/CQ-XD
124	19020963	Trần Văn Ninh	28/04/2001	QH-2019-I/CQ-XD
125	19020964	Đoàn Dương Phúc	25/12/2001	QH-2019-I/CQ-XD
126	19020983	Nguyễn Văn Thông	27/06/2001	QH-2019-I/CQ-XD
127	19020987	Vũ Huy Trình	20/08/2001	QH-2019-I/CQ-XD
128	19020989	Vũ Xuân Trường	26/01/2001	QH-2019-I/CQ-XD
129	20021499	Nguyễn Việt Cường	25/07/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1
130	20021501	Phạm Công Danh	20/05/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1
131	20020246	Nguyễn Mạnh Hùng	06/10/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1
132	20021541	Trần Văn Huy	01/06/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1
133	20021485	Lê Tuấn Anh	08/06/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
134	20021490	Tạ Hoàng Anh	10/06/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
135	20021516	Lê Quang Đức	24/11/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
136	20021519	Nguyễn Minh Đức	06/07/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
137	20021521	Phạm Minh Đức	29/09/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
138	20021533	Trần Ngọc Huy Hoàng	25/05/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
139	20021535	Bùi Đức Huy	25/09/2001	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
140	20021540	Trần Mạnh Huy	27/10/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
141	20021545	Vũ Tuấn Kiệt	16/09/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
142	20021550	Trần Thế Lực	20/05/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
143	20021552	Trịnh Công Mạnh	09/01/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
144	20021562	Trần Đỗ Khôi Nguyên	29/08/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
145	20021566	Đinh Hải Phong	10/11/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
146	20021577	Đào Thái Sơn	07/01/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
147	20020331	Nguyễn Thành Tài	16/10/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
148	20021580	Nguyễn Minh Tâm	30/09/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
149	20021587	Nguyễn Như Tình	09/10/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
150	20021591	Nguyễn Quang Trung	06/12/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2
151	20021593	Hoàng Anh Tuấn	29/08/1995	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
152	20021219	Nguyễn Tuấn Anh	17/01/2002	QH-2020-I/CQ-A-E
153	20021226	Nguyễn Đức Duy	26/06/2002	QH-2020-I/CQ-A-E
154	20021229	Chu Văn Đức	08/12/2002	QH-2020-I/CQ-A-E
155	20021250	Diệp Sơn Nam	18/10/2002	QH-2020-I/CQ-A-E
156	20020513	Đỗ Mạnh Công	12/05/2001	QH-2020-I/CQ-A-G
157	20020530	Đinh Duy Hùng	26/07/2002	QH-2020-I/CQ-A-G
158	20020542	Phạm Thành Luân	15/06/2002	QH-2020-I/CQ-A-G
159	20020547	Hà Văn Mạnh	14/08/2002	QH-2020-I/CQ-A-G
160	20020548	Nguyễn Văn Minh	30/10/2002	QH-2020-I/CQ-A-G
161	20021295	Trần Đức Anh	10/09/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1
162	20020141	Trần Đinh Gia Khánh	25/07/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC1
163	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	07/02/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3
164	20021305	Hoàng Mạnh Bình	16/10/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3
165	20020356	Lê Hoàng Đại Dương	25/11/1999	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3
166	20021337	Nguyễn Minh Đức	01/12/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3
167	20021347	Nguyễn Duy Hiến	20/12/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3
168	20020224	Phạm Việt Quang	21/10/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3
169	20020158	Dương Đức Tùng	14/01/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3
170	20020334	Trịnh Hoàng Anh	12/06/2001	QH-2020-I/CQ-C-B
171	20020003	Nguyễn Hải Bình	10/12/2002	QH-2020-I/CQ-C-B
172	20020005	Bùi Mạnh Cường	12/03/2002	QH-2020-I/CQ-C-B
173	20020006	Đào Quang Thái Dương	08/06/2002	QH-2020-I/CQ-C-B
174	20020410	Nguyễn Phúc Hoàng	03/07/2001	QH-2020-I/CQ-C-B
175	20020017	Phạm Xuân Huy	06/12/2002	QH-2020-I/CQ-C-B
176	20020111	Lê Quang Kiên	03/06/2002	QH-2020-I/CQ-C-B
177	20020214	Vũ Nhật Tân	01/01/2002	QH-2020-I/CQ-C-B
178	20020508	Tẩn Minh Xuân	28/02/2002	QH-2020-I/CQ-C-B
179	20020374	Đặng Ngọc Cường	19/05/2002	QH-2020-I/CQ-C-C
180	20020191	Lê Trí Dũng	14/09/2002	QH-2020-I/CQ-C-C
181	20020396	Trương Minh Đức	18/10/1997	QH-2020-I/CQ-C-C
182	20020055	Đoàn Việt Khánh	14/01/2002	QH-2020-I/CQ-C-C

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
183	20020436	Nguyễn Thành Long	20/10/2002	QH-2020-I/CQ-C-C
184	20020464	Trần Minh Quang	15/09/2002	QH-2020-I/CQ-C-C
185	20020476	Nguyễn Quang Thịnh	02/01/2002	QH-2020-I/CQ-C-C
186	20020379	Hoàng Ngọc Dũng	25/12/2002	QH-2020-I/CQ-C-D
187	20020385	Nguyễn Đình Duy	02/11/2002	QH-2020-I/CQ-C-D
188	20020391	Phùng Tiến Đạt	14/08/2001	QH-2020-I/CQ-C-D
189	20020403	Cao Trung Hiếu	19/02/2002	QH-2020-I/CQ-C-D
190	20020503	Trần Thành Vinh	10/10/2002	QH-2020-I/CQ-C-D
191	20020786	Nguyễn Mai Hiếu	10/06/2002	QH-2020-I/CQ-E
192	20020811	Đỗ Tùng Lâm	25/05/2002	QH-2020-I/CQ-E
193	20020818	Nguyễn Ngọc Minh	27/11/2002	QH-2020-I/CQ-E
194	20020829	Nguyễn Năng Phúc	20/12/2002	QH-2020-I/CQ-E
195	20020875	Phạm Quốc Công	22/10/2002	QH-2020-I/CQ-H
196	20020876	Đoàn Cao Cường	02/11/2002	QH-2020-I/CQ-H
197	20020879	Phan Văn Dũng	29/12/2002	QH-2020-I/CQ-H
198	20020893	Phan Song Hào	21/03/2001	QH-2020-I/CQ-H
199	20020900	Đinh Bá Hoàn	23/10/2002	QH-2020-I/CQ-H
200	20020906	Tô Văn Huyên	26/06/2002	QH-2020-I/CQ-H
201	20020910	Phạm Trung Kiên	04/06/2002	QH-2020-I/CQ-H
202	20020922	Nguyễn Trường Phi	29/03/2002	QH-2020-I/CQ-H
203	20020926	Lê Hoàng Sơn	12/03/2002	QH-2020-I/CQ-H
204	20020940	Phan Văn Trọng	20/10/2002	QH-2020-I/CQ-H
205	20020943	Nguyễn Anh Tú	28/12/2001	QH-2020-I/CQ-H
206	20020947	Lê Đức Tưởng	20/05/2001	QH-2020-I/CQ-H
207	20020948	Nguyễn Tiến Việt	29/09/2002	QH-2020-I/CQ-H
208	20020950	Hán Long Vũ	16/01/2002	QH-2020-I/CQ-H
209	20020419	Nguyễn Quốc Huy	17/03/2002	QH-2020-I/CQ-J
210	20020466	Hoàng Sỹ Quý	17/10/2002	QH-2020-I/CQ-J
211	20020631	Phạm Tuấn Anh	03/11/2002	QH-2020-I/CQ-K
212	20020345	Vi Văn Cường	14/05/2001	QH-2020-I/CQ-K
213	20020640	Nguyễn Hưng Dũng	22/03/2002	QH-2020-I/CQ-K

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
214	20020646	Phạm Đức Đạt	17/11/2002	QH-2020-I/CQ-K
215	20020663	Đinh Quốc Hiếu	28/12/2002	QH-2020-I/CQ-K
216	20020666	Nguyễn Khải Hoàn	15/01/2002	QH-2020-I/CQ-K
217	20020668	Lê Huy Hoàng	09/04/1998	QH-2020-I/CQ-K
218	20020679	Nguyễn Khắc Kiên	09/11/2002	QH-2020-I/CQ-K
219	20020172	Trần Hiếu Minh	09/07/2002	QH-2020-I/CQ-K
220	20020347	Nguyễn Thành Nam	04/02/2001	QH-2020-I/CQ-K
221	20020698	Trần Văn Ngợi	11/08/2002	QH-2020-I/CQ-K
222	20020173	Nguyễn Long Nhật	11/03/2002	QH-2020-I/CQ-K
223	20020174	Vũ Mạnh Quang	24/05/2002	QH-2020-I/CQ-K
224	20020725	Trương Công Tiến	27/03/2001	QH-2020-I/CQ-K
225	20020731	Ninh Vân Trường	03/04/2002	QH-2020-I/CQ-K
226	20020738	Lê Quốc Uy	23/09/2002	QH-2020-I/CQ-K
227	20020175	Phạm Quốc Việt	28/07/2002	QH-2020-I/CQ-K
228	20021115	Đào Hải Đông	17/01/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2
229	20021160	Đặng Thái Minh	25/04/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2
230	20021174	Bùi Tá Phong	11/11/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2
231	20021178	Lê Minh Quân	19/03/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2
232	20021184	Phạm Xuân Thành	13/02/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2
233	20021193	Phạm Ngọc Thư	03/11/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2
234	20021210	Bùi Quốc Việt	30/01/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2
235	20021213	Lê Hoàng Lâm Vũ	09/11/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2
236	20021317	Nguyễn Vĩnh Dũng	23/04/2002	QH-2020-I/CQ-N-CLC
237	20020007	Nguyễn Thái Dương	06/07/2002	QH-2020-I/CQ-N-CLC
238	20020321	Trần Nam Hải	29/06/2002	QH-2020-I/CQ-N-CLC
239	20021352	Đặng Minh Hiếu	18/12/2001	QH-2020-I/CQ-T-CLC
240	20021381	Vũ Trung Kiên	02/01/2002	QH-2020-I/CQ-T-CLC
241	20021393	Nguyễn An Minh	29/01/2000	QH-2020-I/CQ-T-CLC
242	20020352	Trần Nguyên Tưởng	21/02/2001	QH-2020-I/CQ-T-CLC
243	20020759	Lê Minh Chiến	08/04/2002	QH-2020-I/CQ-V
244	20020796	Đinh Gia Huy	04/07/2002	QH-2020-I/CQ-V

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
245	20020827	Lương Minh Nhật	16/05/2002	QH-2020-I/CQ-V
246	20020860	Nguyễn Văn Tuấn	12/02/2002	QH-2020-I/CQ-V
247	20020976	Vũ Xuân Dương	22/03/2002	QH-2020-I/CQ-XD1
248	20021012	Nguyễn Ngọc Kỷ	09/05/2002	QH-2020-I/CQ-XD1
249	20021030	Nguyễn Trọng Phú	11/04/2002	QH-2020-I/CQ-XD1
250	20020975	Lê Hải Dương	09/01/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
251	20020985	Dương Ngọc Giang	06/11/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
252	20020989	Phạm Văn Hậu	18/12/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
253	20020997	Lê Ngọc Hoàn	16/05/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
254	20021005	Nguyễn Viết Hưng	03/05/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
255	20021017	Đinh Duy Minh	10/07/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
256	20021039	Phạm Hà Phương	17/11/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
257	20021041	Nguyễn Đình Quân	04/02/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
258	20021043	Đào Ngọc Quý	05/04/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
259	20021063	Lê Văn Thưởng	14/04/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
260	20020093	Nguyễn Văn Tiến	21/08/2002	QH-2020-I/CQ-XD2
261	21021553	Bùi Đức Anh	22/04/2003	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1
262	21021569	Đặng Nguyễn Nguyên Duy	12/11/2003	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1
263	21021593	Trần Hoàng Huân	27/02/2003	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1
264	21021605	Đinh Tùng Lâm	21/03/2003	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC1
265	21021600	Lương Quốc Khánh	22/08/2003	QH-2021-I/CQ-Đ-A-CLC2
266	21021408	Nguyễn Tiến Đạt	15/04/2003	QH-2021-I/CQ-A-E
267	21021421	Phạm Quang Huy	24/07/2003	QH-2021-I/CQ-A-E
268	21021427	Nguyễn Công Minh	25/02/2003	QH-2021-I/CQ-A-E
269	21021441	Lê Toàn Thắng	10/09/2003	QH-2021-I/CQ-A-E
270	21020809	Nguyễn Đức Duy	19/03/2003	QH-2021-I/CQ-A-G
271	21020813	Vũ Đức Đại	29/12/2003	QH-2021-I/CQ-A-G
272	21020815	Đoàn Hải Đăng	20/02/2003	QH-2021-I/CQ-A-G
273	21020816	Bùi Trần Duy Đông	01/09/2003	QH-2021-I/CQ-A-G
274	21020817	Nguyễn Vũ Phương Đông	24/12/2003	QH-2021-I/CQ-A-G
275	21020833	Nguyễn Hữu Long	22/03/2003	QH-2021-I/CQ-A-G

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
276	21020851	Phạm Đức Thành	26/09/2003	QH-2021-I/CQ-A-G
277	21020857	Đỗ Việt Trung	16/07/2003	QH-2021-I/CQ-A-G
278	21020860	Nguyễn Quang Tùng	23/02/2003	QH-2021-I/CQ-A-G
279	21021683	Tô Tuấn Dũng	18/03/2001	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC1
280	21021067	Vũ Xuân Huy	27/05/2003	QH-2021-I/CQ-E
281	21021029	Nguyễn Văn Sỹ	11/08/2003	QH-2021-I/CQ-E
282	21021037	Nguyễn Tuấn Thành	25/07/2003	QH-2021-I/CQ-E
283	21021050	Đoàn Đức Trung	24/02/2003	QH-2021-I/CQ-E
284	21021076	Nguyễn Công Doanh	27/08/2003	QH-2021-I/CQ-H
285	21020136	Trần Quang Duy	08/12/2003	QH-2021-I/CQ-K
286	21021268	Trịnh Hoàng Anh	28/10/2003	QH-2021-I/CQ-M-CLC1
287	21021300	Nguyễn Hoàng Hiệp	24/05/2003	QH-2021-I/CQ-M-CLC2
288	21021366	Mai Văn Thái	26/10/2003	QH-2021-I/CQ-M-CLC2
289	21021309	Trương Huy Hoàng	07/10/2003	QH-2021-I/CQ-M-CLC3
290	21021357	Nguyễn Cảnh Quân	23/08/2003	QH-2021-I/CQ-M-CLC3
291	21020934	Lý Trường Phước	01/08/2003	QH-2021-I/CQ-R
292	21021160	Nguyễn Thọ Quang Cường	05/06/2003	QH-2021-I/CQ-XD1
293	21021204	Nguyễn Tiến Linh	25/08/2003	QH-2021-I/CQ-XD1
294	21021216	Phan Đăng Nam	10/11/2003	QH-2021-I/CQ-XD1
295	21021244	Nguyễn Ngọc Toàn	01/10/2003	QH-2021-I/CQ-XD1
296	21021155	Nguyễn Hồ Đức Bình	30/06/2003	QH-2021-I/CQ-XD2
297	21021169	Mai Thanh Đức	10/03/2001	QH-2021-I/CQ-XD2
298	21021205	Đinh Thanh Loan	03/06/2003	QH-2021-I/CQ-XD2
299	21021251	Hoàng Thế Vinh	24/11/2003	QH-2021-I/CQ-XD2
300	22029066	Khương Duy	08/06/2004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC
301	22029092	Nguyễn Ngọc Dương	27/12/2004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC
302	22029003	Nguyễn Minh Đức	17/06/2004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC
303	22029030	Lê Thế Hiển	31/01/2004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC
304	22029052	Nguyễn Việt Hoàng	05/08/2004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC
305	22029010	Hoàng Đức Kiên	21/10/2004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC
306	22029035	Đàm Nhật Minh	25/09/2004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
307	22029104	Đặng Tùng Sơn	20/10/2004	QH-2022-I/CQ-Đ-A-CLC
308	22027110	Khuất Việt Anh	08/12/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
309	22027180	Trần Mạnh Đức	30/09/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
310	22027123	Nguyễn Ngọc Hải	22/05/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
311	22027119	Lê Quang Hậu	29/06/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
312	22027127	Vũ Văn Hiếu	31/10/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
313	22027102	Phạm Anh Kiệt	18/10/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
314	22027115	Nguyễn Văn Lâm	15/07/2003	QH-2022-I/CQ-A-E
315	22027181	Lê Trung Hồng Quân	18/12/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
316	22027182	Phạm Hồng Quân	22/01/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
317	22027133	Hoàng Văn Quyền	17/09/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
318	22027136	Vũ Văn Thắng	25/10/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
319	22027131	Nguyễn Xuân Thơi	04/01/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
320	22027103	Nguyễn Thế Trị	28/06/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
321	22027132	Lê Quốc Tuấn	09/12/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
322	22027109	Trần Đình Vinh	20/06/2004	QH-2022-I/CQ-A-E
323	22020116	Nguyễn Văn Dư	16/12/2004	QH-2022-I/CQ-A-G
324	22020126	Hoàng Mạnh Lộc	17/12/2003	QH-2022-I/CQ-A-G
325	22020107	Nguyễn Ngọc Tình	05/09/2004	QH-2022-I/CQ-A-G
326	22020115	Nguyễn Sơn Tùng	23/03/2004	QH-2022-I/CQ-A-G
327	22022640	Nguyễn Lâm Tùng Bách	30/07/2004	QH-2022-I/CQ-AI1
328	22022532	Trần Kim Thành	29/01/2003	QH-2022-I/CQ-AI1
329	22022502	Nguyễn Hoàng Vũ	24/01/2004	QH-2022-I/CQ-AI1
330	22022546	Tạ Nguyên Dũng	21/09/2003	QH-2022-I/CQ-AI2
331	22022621	Hà Kim Dương	17/07/2002	QH-2022-I/CQ-AI2
332	22022539	Nguyễn Bảo Sơn	20/12/2004	QH-2022-I/CQ-AI2
333	22021563	Nguyễn Văn Dương	03/12/2004	QH-2022-I/CQ-A-T
334	22021566	Lê Thiêm Giang	01/08/2004	QH-2022-I/CQ-A-T
335	22021527	Phạm Quang Huy	15/07/2004	QH-2022-I/CQ-A-T
336	22021558	Phạm Quốc Huy	05/07/2004	QH-2022-I/CQ-A-T
337	22021511	Nguyễn Văn Quân	18/06/2004	QH-2022-I/CQ-A-T

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
338	22028255	Mai Ngọc Duy	11/02/2004	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1
339	22028220	Vũ Tuấn Kiệt	13/04/2004	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1
340	22028284	Phạm Quang Phúc	27/05/2004	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1
341	22028123	Trần Anh Tuấn	15/12/2004	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC1
342	22028015	Cao Đức Chung	26/03/2004	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2
343	22028195	Trần Thế Mạnh	15/10/2004	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2
344	22028171	Nguyễn Mạnh Quân	24/04/2004	QH-2022-I/CQ-C-A-CLC2
345	22021226	Quách Việt Anh	18/11/2003	QH-2022-I/CQ-C-B
346	22021184	Nguyễn Sinh Hùng	25/11/2004	QH-2022-I/CQ-C-B
347	22021214	Triệu Minh Nhật	14/04/2004	QH-2022-I/CQ-C-B
348	22021205	Nguyễn Đình Trường	15/01/2004	QH-2022-I/CQ-C-B
349	22021118	Trần Khôi Nguyên	19/10/2004	QH-2022-I/CQ-C-CLC
350	22023513	Trương Công Thiện	20/07/2004	QH-2022-I/CQ-E
351	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	24/05/2002	QH-2022-I/CQ-E
352	22024194	Ngô Hoàng Anh	28/11/2004	QH-2022-I/CQ-H
353	22024140	Nguyễn Thế Anh	26/01/2004	QH-2022-I/CQ-H
354	22024122	Lê Văn Công	12/10/2004	QH-2022-I/CQ-H
355	22024191	Mai Thanh Huân	23/08/2004	QH-2022-I/CQ-H
356	22024129	Nguyễn Trung Kiên	25/08/2004	QH-2022-I/CQ-H
357	22024107	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/10/2004	QH-2022-I/CQ-H
358	22024192	Bùi Đức Lâm	09/09/2004	QH-2022-I/CQ-H
359	22024112	Đào Xuân Thành	18/09/2004	QH-2022-I/CQ-H
360	22024113	Nguyễn Xuân Thành	03/02/2003	QH-2022-I/CQ-H
361	22024162	Nguyễn Quốc Trung	20/08/2004	QH-2022-I/CQ-H
362	22024188	Phạm Thanh Tùng	07/04/2004	QH-2022-I/CQ-H
363	22024105	Kiều Thế Vinh	04/04/2004	QH-2022-I/CQ-H
364	22026530	Phùng Xuân Đạt	22/07/2003	QH-2022-I/CQ-J
365	22026529	Tống Việt Tùng	04/03/2003	QH-2022-I/CQ-J
366	22022138	Nguyễn Quốc An	26/10/2004	QH-2022-I/CQ-K1
367	22022189	Trần Đức Anh	26/06/2004	QH-2022-I/CQ-K1
368	22022133	Nguyễn Năng Dương	05/10/2004	QH-2022-I/CQ-K1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
369	22022180	Ngô Duy Hợp	02/09/2004	QH-2022-I/CQ-K1
370	22022149	Nguyễn Đức Dũng	05/08/2004	QH-2022-I/CQ-K2
371	22022195	Nguyễn Đức Việt	10/06/2004	QH-2022-I/CQ-K2
372	22026200	Lê Khánh Duy	01/11/2004	QH-2022-I/CQ-M-CLC
373	22026153	Nguyễn Văn Giáp	19/02/2004	QH-2022-I/CQ-M-CLC
374	22026118	Hà Ngọc Hải	21/11/2004	QH-2022-I/CQ-M-CLC
375	22026140	Nguyễn Trung Nguyên	03/02/2004	QH-2022-I/CQ-M-CLC
376	22026117	Bùi Đức Phú	02/06/2004	QH-2022-I/CQ-M-CLC
377	22026197	Võ Hoàng Anh Tuấn	05/09/2004	QH-2022-I/CQ-M-CLC
378	22026193	Vũ Mai Tuấn	01/01/2004	QH-2022-I/CQ-M-CLC
379	22025540	Phương Danh Duy	31/01/2004	QH-2022-I/CQ-N-CLC
380	22027549	Hoàng Văn Cường	09/02/2004	QH-2022-I/CQ-R
381	22027507	Khúc Khải Hoàn	10/09/2003	QH-2022-I/CQ-R
382	22027511	Nguyễn Đình Cảnh Kỳ	04/03/2004	QH-2022-I/CQ-R
383	22027524	Lê Công Phú	02/01/2003	QH-2022-I/CQ-R
384	22027548	Đinh Mạnh Tuyên	18/10/2004	QH-2022-I/CQ-R
385	22024542	Nguyễn Duy Anh	26/02/2004	QH-2022-I/CQ-T-CLC
386	22024576	Đào Nguyên Hải	13/11/2004	QH-2022-I/CQ-T-CLC
387	22024532	Nguyễn Đăng Hải	12/07/2004	QH-2022-I/CQ-T-CLC
388	22023122	Nguyễn Thanh An	24/08/2004	QH-2022-I/CQ-V
389	22023174	Nguyễn Lê Trung Hải	27/08/2004	QH-2022-I/CQ-V
390	22023153	Nguyễn Đức Hiếu	28/03/2004	QH-2022-I/CQ-V
391	22023127	Vũ Thái Học	18/04/2004	QH-2022-I/CQ-V
392	22023102	Hoàng Bùi Huy	22/03/2004	QH-2022-I/CQ-V
393	22023140	Phạm Nguyễn Trọng Khiêm	09/10/2004	QH-2022-I/CQ-V
394	22023145	Nguyễn Đức Long	31/10/2004	QH-2022-I/CQ-V
395	22023171	Bùi Tiến Mạnh	10/10/2004	QH-2022-I/CQ-V
396	22023161	Võ Đình Quân	03/01/2004	QH-2022-I/CQ-V
397	22023118	Nguyễn Hồng Sơn	01/01/2004	QH-2022-I/CQ-V
398	22023121	Trương Ngọc Thản	04/02/2004	QH-2022-I/CQ-V
399	22023131	Nguyễn Minh Thắng	15/12/2004	QH-2022-I/CQ-V

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
400	22023141	Đặng Ngọc Thương	05/06/2004	QH-2022-I/CQ-V
401	22025123	Bùi Tuấn Anh	21/08/2004	QH-2022-I/CQ-XD1
402	22025116	Ma Văn Dũng	23/04/2004	QH-2022-I/CQ-XD1
403	22025203	Phạm Bảo Ngọc	24/07/2004	QH-2022-I/CQ-XD1
404	22025119	Nguyễn Minh Quân	15/12/2004	QH-2022-I/CQ-XD1
405	22025151	Phạm Văn Thông	16/09/2002	QH-2022-I/CQ-XD1
406	22025205	Phạm Ngọc Tiến	12/10/2004	QH-2022-I/CQ-XD1
407	22025201	Vũ Đức Trung	05/07/2004	QH-2022-I/CQ-XD1
408	22025197	Mạc Anh Tuấn	02/04/2004	QH-2022-I/CQ-XD1
409	22025171	Lê Văn Tùng	24/04/2004	QH-2022-I/CQ-XD1
410	22025153	Phạm Quang Anh	12/07/2004	QH-2022-I/CQ-XD2
411	22025157	Lê Mạnh Duy	22/01/2004	QH-2022-I/CQ-XD2
412	22025206	Phạm Tuấn Đạt	01/03/2004	QH-2022-I/CQ-XD2
413	22025169	Phan Mậu Khánh	01/01/2004	QH-2022-I/CQ-XD2
414	22025170	Lê Văn Luân	15/02/2004	QH-2022-I/CQ-XD2
415	22025110	Lê Duy Thắng	25/07/2004	QH-2022-I/CQ-XD2
416	22025198	Đỗ Tiến Thức	05/11/2003	QH-2022-I/CQ-XD2

Danh sách có 416 sinh viên ./.